

Bản án số: 273/2021/HS-PT

Ngày: 06-5-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chung Văn Kết

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Hoàng Tấn

Bà Trần Thị Thúy Hồng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Minh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 06 tháng 05 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 53/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Lê Bảo T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 512/2020/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Bị cáo có kháng cáo:*** **Lê Bảo T**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 7xA/2x T, Phường 1x, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Phòng 1xx, nhà số 3x/2x L, Phường x, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Lê Đình T và con bà Châu T; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 01 người con (sinh năm 2013); Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 04/8/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng (theo Quyết định số 91/QĐ-TA), đến ngày 28/12/2018, bị cáo được tái hòa nhập cộng đồng.

Nhân thân: Ngày 06/6/2013, Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (theo Bản án số 91/2013/HSST), đến ngày 18/5/2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2019 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Bảo T: Luật sư Cao Thị Kiều T, Văn phòng Luật sư Kiều Trang thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).*

*Ngoài ra, có 03 bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị, không triệu tập gồm: Trần Thị Mỹ L, Diệp Thanh T, Nguyễn Tấn T.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập, gồm: Bà Lê Thị Ngọc T, ông Trần Thanh V.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 10 phút ngày 18 tháng 12 năm 2019, trên đường Lê Bình, Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra - Công an quận Tân Bình phát hiện bắt quả tang Nguyễn Tấn T đang ngồi trên xe Grab ô tô biển số 63A-063.34 do tài xế Lê Thanh V điều khiển, công an thu giữ của Nguyễn Tấn T 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 45,0445 gam, loại Methamphetamine.

Đến lúc 17 giờ 00 phút cùng ngày 18 tháng 12 năm 2019, tại trước nhà số 3X/2X L, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra kiểm tra và bắt quả tang Lê Bảo T có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để bán, thu giữ của Lê Bảo T 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 40,9749 gam, loại Methamphetamine.

Tiếp sau đó, lúc 18 giờ 00 phút cùng ngày 18 tháng 12 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Bảo T, tại Phòng 1xx nhà số 3x/2x L, Phường x, quận T, thu giữ của Lê Bảo T nhiều gói nylon chứa các viên nén màu xanh, màu xám, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 8,1332 gam, loại MDMA; 07 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 8,6492 gam, loại Methamphetamine.

Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày 18 tháng 12 năm 2019 trên đường Nguyễn Đình Khôi, Phường 4, quận Tân Bình, Cơ quan Cảnh sát điều tra kiểm tra và bắt quả tang Diệp Thanh T có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để bán, thu giữ của Diệp Thanh T 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 90,0529 gam, loại Methamphetamine. Sau đó khám xét khẩn cấp chỗ ở của Diệp Thanh T tại nhà không số, tổ 1x, ấp X, xã N, huyện N nhưng không thu giữ được ma túy.

Đến khoảng 12 giờ 45 phút ngày 19 tháng 12 năm 2019, tại trước nhà số 6x N, Phường 1x, quận T, Cơ quan Cảnh sát điều tra kiểm tra và bắt quả tang Trần Thị Mỹ L có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để bán, thu giữ của L 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 79,8137gam, loại Methamphetamine. Sau đó, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị Mỹ L, tại số 3x/1x/2/4 H, phường P, quận T, thu giữ của L 01 gói nylon bên trong có chứa 04 viên nén màu xanh lá, qua giám định là ma túy ở thể

rắn, có khối lượng 1,6241gam, loại MDMA và Ketamine; 02 mảnh vụn viên nén màu xanh dương, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,6614g, loại Ketamine và 2C-B; 10 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 94,9860gam, loại Methamphetamine.

Tất cả ma túy thu giữ của các bị cáo trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 36/KLGD-H ngày 26/12/2019; số 42/KLGD-H ngày 27/12/2019; của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cáo trạng số 445/CT-VKS-P1 ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Bị cáo Trần Thị Mỹ L và bị cáo Lê Bảo T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Bị cáo Diệp Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Nguyễn Tấn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số 512/2020/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:**

Căn cứ các điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Xử phạt: Lê Bảo T 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2019.

Xử phạt bổ sung: Buộc Lê Bảo T phải nộp số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

*Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt chính, hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trần Thị Mỹ L, Diệp Thanh T, Nguyễn Tấn T, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.*

Ngày 29/12/2020 bị cáo Lê Bảo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

**Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:**

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin cấp phúc thẩm xem xét lại số lượng ma túy mua bán với Nguyễn Tấn T, vì bị cáo có nêu tại phiên tòa sơ thẩm nhưng chưa được xem xét và số lần mua bán với Diệp Thanh T.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo T: đề nghị xem xét khối lượng ma túy mà bị cáo Lê Bảo T bị truy tố, xét xử đã bán cho bị cáo Nguyễn Tấn T. Vì ngoài lời khai của bị cáo Nguyễn Tấn T không còn chứng cứ nào khác để buộc tội bị cáo Lê Bảo T; Còn đối với Diệp Thanh T bị cáo Lê Bảo T chỉ thừa nhận 02 lần nên đề nghị giảm khối lượng ma túy mà cấp sơ thẩm đã quy kết. Đồng thời xem xét các tình

tiết giảm nhẹ được cung cấp ở giai đoạn phúc thẩm như: đã nộp xong 15 triệu đồng số tiền phạt bổ sung, có ông nội là người có công với cách mạng để giảm hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Lê Bảo T.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ các Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các Biên bản khám xét và thu giữ vật chứng; lời khai của các bị cáo; Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án: Cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo Trần Thị Mỹ L, bị cáo Lê Bảo T, bị cáo Diệp Thanh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, không oan cho các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, chỉ có bị cáo Lê Bảo T kháng cáo; các bị cáo còn lại không kháng cáo, không bị kháng nghị nên bản án tuyên đối với các bị cáo đã có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Bảo T chỉ thừa nhận khối lượng ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang; khối lượng ma túy khám xét; khối lượng ma túy mua của Diệp Thanh T 02 lần; Riêng khối lượng ma túy mua bán với bị cáo Nguyễn Tấn T bị cáo không thừa nhận, bị cáo có nêu tại phiên tòa sơ thẩm nhưng chưa được xem xét.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Bảo T, thấy rằng:

2.1. Đối với khối lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang và khối lượng ma túy lúc khám xét nơi ở bị cáo thừa nhận mà không phải chứng minh là: **57,7575gam** (40,9749g Methamphetamine + 8,1332gam MDMA và 8,6492gam Methamphetamine).

2.2. Đối với hành vi mua ma túy với bị cáo Diệp Thanh T: Án sơ thẩm quy kết bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy mua của Diệp Thanh T vào tháng 10, tháng 11, tháng 12 năm 2019 bằng 40gam loại Methamphetamine trong khi chỉ xét xử bị cáo Diệp Thanh T phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng ma túy mua bán với bị cáo Lê Bảo T 02 lần bằng vào tháng 10 và tháng 12 năm 2019 (BL: 451, trang 10 Bản án sơ thẩm) là có sự mâu thuẫn, không thống nhất. Phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Bảo T cũng thừa nhận có mua bán ma túy với Diệp Thanh T 02 lần. Thấy rằng, chứng cứ buộc tội bị cáo Lê Bảo T chỉ duy nhất là thừa nhận của bị cáo; không có chứng cứ vật chất vì không thu giữ được khối lượng ma túy này. Do đó để đảm bảo tính công bằng, cần chấp nhận lời

thừa nhận tội của bị cáo Lê Bảo T là có mua bán với Diệp Thanh T 02 lần như án sơ thẩm đã quy kết đối với bị cáo Diệp Thanh T bằng **30gam** Methamphetamine.

2.3. Đối với khối lượng ma túy bán cho Nguyễn Tấn T: Lời khai ban đầu Nguyễn Tấn T khai đã mua ma túy của Lê Bảo T được 03 lần bằng 120gam loại ma túy đá; còn bị cáo Lê Bảo T khai mua bán ma túy với nhiều đối tượng không rõ lai lịch, trong đó có bị cáo Nguyễn Tấn T; Sau đó bị cáo thay đổi lời khai không thừa nhận có mua bán với Nguyễn Tấn T; Thấy rằng, lời khai của các bị cáo có sự mâu thuẫn về số lần mua bán ma túy; Án sơ thẩm chỉ quy kết bị cáo Nguyễn Tấn T chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với khối lượng ma túy bị thu giữ vào ngày 18/12/2019 bằng 45,0445gam Methamphetamine. Trong khi buộc bị cáo Lê Bảo T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với khối lượng ma túy theo lời khai của bị cáo Nguyễn Tấn T là không phù hợp, chưa đủ cơ sở về chứng cứ vật chất; Vì vậy, việc luật sư đề nghị giảm trừ trách nhiệm hình sự cho bị cáo về khối lượng ma túy đối với bị cáo Nguyễn Tấn T là có căn cứ, đảm bảo nguyên tắc suy đoán vô tội.

2.4. Từ những phân tích, nhận định trên có đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Bảo T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng: khi bắt quả tang; khối lượng ma túy lúc khám xét; khối lượng ma túy mua bán với Diệp Thanh T tổng cộng là **87,7575gam** Methamphetamine, MDMA. Theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì với khối lượng ma túy trên bị cáo chỉ chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 3 Điều 251 của BLHS (Khối lượng ma túy loại Methamphetamine, MDMA từ 30gam đến dưới 100gam).

2.5. Xét yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng: Tội phạm bị cáo thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng (có khung hình phạt từ 15 năm đến 20 năm). Hành vi phạm tội của các bị cáo là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn xã hội và nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Nên việc áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo là cần thiết. Do cấp phúc thẩm chấp nhận xét xử bị cáo ở khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên sau khi xem xét đầy đủ tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo cung cấp thêm ở giai đoạn phúc thẩm như: đã nộp xong số tiền phạt bổ sung, có ông nội là người có công với cách mạng, Hội đồng cấp phúc thẩm sẽ cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho tương ứng với khối lượng ma túy mà bị cáo phạm tội.

[3]. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4]. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Bảo T; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 512/2020/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với bị cáo Lê Bảo T.

2. Căn cứ các điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Xử phạt: **Lê Bảo T** 18 (mười tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2019.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Lê Bảo T phải nộp số tiền phạt 15.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước (đã nộp xong ở Cục THADS Tp. Hồ Chí Minh).

3. Về án phí: Bị cáo Lê Bảo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh (1);
- TAND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Trại tạm giam Chí Hòa (1);
- Sở tư pháp Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Cục THADS Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Bị cáo (1); người bào chữa cho bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (3), VP (1), 14b. (PMT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Chung Văn Kết**